

Phụ lục I

**DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI TIÊM (ĐỢT 10/2021) VẮC XIN PHÒNG COVID-19
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK GLEI NĂM 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-YTĐL ngày /10/2021 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei)

TT	Xã, thị trấn	Dân số	Đối tượng từ 18 tuổi trở lên	Số đối tượng còn lại cần tiêm mũi 1	Số đối tượng cần tiêm đợt 10/2021		Tổng cộng	Ghi chú
					Mũi 1	Mũi 2		
1	Ngọc Linh	2 .877	1 .455	683	200	10	210	
2	Mường Hoang	3 .264	1 .917	863	250	15	265	
3	Đăk Choong	3 .829	2 .282	743	300	20	320	
4	Xốp	1 .916	1 .118	528	150	10	160	
5	Đăk Man	1 .323	926	330	100	10	110	
6	Đăk Blô	1 .505	938	337	200	5	205	
7	Đăk Nhoong	2 .353	1 .560	145	50	25	75	
8	Đăk Pét	9 .245	4 .280	410	600	180	780	
9	Thị Trấn	6 .533	3 .946	886	600	180	780	
10	Đăk Kroong	4 .665	2 .799	1.164	650	20	670	
11	Đăk Môn	6 .658	3 .855	845	500	150	650	
12	Đăk Long	6 .150	3 .383	1.466	442	100	542	
TỔNG CỘNG		50.318	28.459	8.400	4.042	725	4.767	

Ghi chú: Số đối tượng cần tiêm mũi 2 trong đợt 10/2021 bao gồm các đối tượng tiêm mũi 1 bằng vắc xin Comirnaty của đợt 6,7,8 và số sót mũi 2 của vắc xin Astra Zeneca.

Phụ lục XI
NHU CẦU VẮC XIN, VẬT TƯ TIÊM CHỦNG VÀ BIỂU MẪU (ĐỢT 10)
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-YTĐL ngày / /2021 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei)

TT	Huyện/thành phố	Tổng số đối tượng tiêm đợt 10	Vắc xin phân bổ			Nhu cầu vật tư tiêm chủng						Nhu cầu biểu mẫu						
			Pfize-BioNTech	Astra Zeneca	Tổng cộng	BKT 0,5ml	BKT 1ml	BKT 5ml	Hộp an toàn	Bông	Cồn	Giấy mời	Tờ khai y tế	Giấy xác nhận đã tiêm	Phiếu điều tra	Phiếu sàng lọc trước TC vắc xin phòng COVID-19	Phiếu đồng ý tham gia TC vắc xin COVID-19	Phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm chủng
1	2	3	4	5	6=4+5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Đắk Glei	4 .767	3 .396	1 .500	4 .896	1 .980	3 .740	620	70	3.6	11	5 .390	5 .390	5 .390	270	5 .390	5 .390	5 .390
Tổng cộng:		4 .767	3 .396	1 .500	4 .896	1 .980	3 .740	620	70	4	11	5 .390	5 .390	5 .390	270	5 .390	5 .390	5 .390

Phụ lục XII

DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI TIÊM (ĐỢT 10) VẮC XIN PHÒNG COVID-19 NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-YTĐL ngày / /2021 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi	Tổng cộng	Áp dụng văn bản về nội dung mức chi
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>10</i>	
I	VẮC XIN VÀ VẬT TƯ TIÊM CHỦNG				1 .458	
1	Vắc xin	Liều	4 .896	-	-	Kinh phí do Trung ương cấp trực tiếp bằng hiện vật
2	Bơm kim tiêm 0,5ml	Cái	1 .980	-	-	
3	Bơm kim tiêm 1ml	Cái	3 .740	-	-	
4	Bơm kim tiêm 5ml	Cái	620	-	-	
5	Hộp an toàn	Cái	70	-	-	
6	Bông y tế	Kg	3.6	250	898	Theo thực tế
7	Cồn y tế	Lít	11	52	560	
II	CHI PHÍ VẬN CHUYỂN VẮC XIN, VẬT TƯ				2 .342	
1	Công tác phí cho lái xe và cán bộ được vận chuyển vắc xin từ tỉnh đến huyện: 2 người/lượt x 2 lượt (dự kiến vắc xin về 2 đợt)	Lượt Người	4	150	600	Theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại QĐ số 1210/QĐ-BYT và mức chi theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC
2	Xăng xe	Lít	79	22	1 .742	
III	CHI HỖ TRỢ CÔNG TIÊM				36 .720	
	Hỗ trợ công tiêm chủng: Tổng số lượt mũi tiêm x 7.500đ/mũi	Lượt mũi tiêm	4 .896	7.5	36 .720	Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ
IV	CHI PHÍ IN ẤN TÀI LIỆU				20 .078	
1	Giấy mời (khổ A4)	Tờ	5 .390	0.5	2 .695	Các biểu mẫu in ấn theo yêu cầu của Bộ Y tế và chi phí theo thực tế
2	Tờ khai y tế (khổ A4)	Tờ	5 .390	0.5	2 .695	
3	Giấy xác nhận đã tiêm (bìa cứng khổ A5)	Tờ	5 .390	1.2	6 .468	
4	Phiếu sàng lọc trước TC vắc xin phòng COVID-19 (khổ A4)	Tờ	5 .390	0.5	2 .695	
5	Phiếu đồng ý tham gia TC vắc xin COVID-19 (khổ A4)	Tờ	5 .390	0.5	2 .695	
6	Phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 (khổ A4)	Tờ	5 .390	0.5	2 .695	
7	Phiếu điều tra đối tượng (khổ A4)	Tờ	270	0.5	135	
V	HỖ TRỢ XỬ LÝ RÁC THẢI				2 .300	
1	Hỗ trợ cán bộ thu gom, vận chuyển rác thải thiếu huỷ: 100.000đ/ngày x 2 lượt ngày x 2 vòng	Lượt ngày	2	100	200	Công văn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 “Hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và chi phí thực tế
2	Chi phí hủy bơm kim tiêm: 150 cái/kg x 50.000đ/kg x 2 vòng	Kg	42	50	2 .100	
VI	CHI KHÁC				45 .400	
1	Băng rôn tại các điểm tiêm: 12 điểm/12 xã + 1 điểm huyện = 13 điểm	Cái	13	500	6 .500	Quyết định số 4159/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 của Bộ Y tế
2	Chi phí mua thuốc chống sốc và các vật tư văn phòng phẩm như bút, bấm, ghim kẹp...): 1.000.000/đợt	Huyện	1	1 .000	1 .000	
3	Khoản tiền mua nước sát khuẩn: 1.000.000/huyện	Huyện	1	1 .000	1 .000	
4	Mua đồ bảo hộ lao động cho CBYT mặc khi tham gia tiêm chủng (2 bộ/ngày/người x 05 người/ngày/xã x 12 xã + 20 người/huyện) x 2 ngày	Bộ	320	120	38 .400	Quyết định số 4159/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 của Bộ Y tế
5	Khoản chi phí xăng xe cho xe cấp cứu lưu động tham gia trực tại các điểm tiêm (thanh toán theo chi phí thực tế).	Huyện	1	5 .000	5 .000	
TỔNG CỘNG					108 .298	

Ghi chú:

- Kinh phí Trung ương hỗ trợ (bao gồm vắc xin phòng COVID-19, bơm kim tiêm, hộp an toàn) cấp trực tiếp bằng hiện vật.
- Kinh phí ngân sách tỉnh đảm bảo cho các đơn vị
Trong đó: - Trung tâm Y tế huyện